PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2010/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Khoản 5 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"5. Xe ôtô trang bị cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe phục vụ công tác được thay thế theo yêu cầu công tác đối với các chức danh quy định tại Điều 3 và Điều 4; khi đã sử dụng ít nhất 200.000 km đối với các chức danh quy định tại Điều 5, 6; riêng ở các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn là 160.000 km. Xe ôtô được thay thế phải thực hiện bán đấu giá, số tiền bán xe sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật."

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 4. Các chức danh được sử dụng thường xuyên một xe ôtô trong thời gian công tác.

1. Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các chức danh tương đương và các chức danh có hệ số lương khởi điểm từ 10,4 trở lên.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại từng thời điểm, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủng loại xe trang bị cho các chức danh nêu tại khoản 1 Điều này theo đề nghị của Bộ Tài chính. Việc tổ chức thực hiện mua sắm được thực hiện theo quy định hiện hành và giá mua xe phù hợp với thị trường tại thời điểm mua sắm."

3. Mức giá trang bị xe ôtô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 và Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Giá mua xe ôtô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 1.100 triệu đồng/xe;

b) Giá mua xe ôtô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 920 triệu đồng/xe;

c) Giá mua xe ôtô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 720 triệu đồng/xe, trường hợp phải mua xe 2 cầu thì giá mua xe tối đa là 1.040 triệu đồng/xe;

d) Giá mua xe ôtô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5

năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tối đa là 840 triệu đồng/xe, cho các chức danh quy định tại khoản 2 Điều 9 tối đa là 720 triệu đồng/xe;

đ) Trường hợp có nhu cầu cần thiết phải trang bị xe cho các chức danh có tiêu chuẩn và xe phục vụ công tác cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có giá cao hơn mức giá quy định tại Điều này thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá mua xe cao hơn quy định tại Quyết định này song mức vượt không vượt quá 5% so với mức giá quy định; Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định đối với các trường hợp giá mua xe cao hơn mức giá quy định nhưng tối đa không vượt quá 15%.

4. Khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Căn cứ vào điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông và khả năng cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định khoảng cách cụ thể từ trụ sở cơ quan khi đi công tác được bố trí xe ôtô cho các chức danh quy định tại khoản 1; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đối với các chức danh tại khoản 2 Điều này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp. Trường hợp đối tượng tự túc phương tiện thì được khoán kinh phí theo quy định".

5. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án được thành lập sau ngày Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 có hiệu lực thi hành hoặc trước ngày Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 có hiệu lực thi hành nhưng chưa được trang bị xe ôtô phục vụ công tác mà có các chức danh có hệ số phụ cấp lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25 thì được trang bị xe ôtô phục vụ công tác từ nguồn xe điều chuyển hoặc thuê xe dịch vụ để phục vụ công tác. Trường hợp không có xe điều chuyển hoặc dịch vụ thuê xe không thuận tiện thì được mua mới xe ôtô với giá tối đa 720 triệu đồng/xe để phục vụ công tác, cụ thể:

a) Ở Trung ương:

- Tổng cục, Cục loại I và các cơ quan tương đương khác ở trung ương được trang bị tối đa 02 xe ôtô phục vụ công tác;

- Các cơ quan, đơn vị khác mới thành lập được trang bị 01 xe ôtô phục vụ công tác.

b) Ở địa phương:

- Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Quận ủy, Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố được trang bị mỗi cơ quan tối đa 02 xe ôtô;

- Các cơ quan, đơn vị khác mới thành lập được trang bị 01 xe ôtô phục vụ công tác.

c) Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban Quản lý dự án mới thành lập thường xuyên hoạt động trên địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn nếu phải mua xe 2 cầu thì giá tối đa 1.040 triệu đồng/xe.

2. Việc trang bị thay thế xe ôtô phục vụ công tác tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án được thực hiện như sau:

a) Đối với các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe quy định tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007, khi phải thay thế theo quy định nhưng không có xe điều chuyển thì được mua mới theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Quy định này;

b) Đối với xe ôtô trang bị cho các cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 8, Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg đã sử dụng vượt quá thời gian sử dụng theo quy định của chế độ mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc khi đã sử dụng ít nhất 250.000 km (đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng hải đảo và vùng đặc biệt khó khăn là 200.000 km) mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng nhưng việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không hiệu quả, không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng của nhà nước thì thực hiện thanh lý; nếu không có xe ôtô để điều chuyển thì được mua mới để thay thế xe ôtô đã thanh lý. Việc trang bị thay thế xe ôtô phục vụ công tác không được vượt quá số xe ôtô hiện có của cơ quan, đơn vị và kinh phí bố trí trong dự toán ngân sách được giao.

3. Việc mua mới xe ôtô quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước được giao và do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương quyết định đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

4. Trường hợp cần thiết phải mua mới xe ôtô quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này không nằm trong dự toán ngân sách được giao thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp đối với các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý."

6. Khoản 2 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương quyết định chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp".

7. Khoản 4 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Khi giá xe ôtô phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 20% so với các mức giá quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này, Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định điều chỉnh cho phù hợp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2010. Bãi bỏ Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng